

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 12/3/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Vân Khánh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quốc Thân
Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Anh Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Kiều D** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST-HS ngày 13/01/2024, thông báo dời phiên tòa số 03/TB-TA ngày 14/01/2024 đối với các bị cáo:

1. **Võ Tiến Đ** (tên gọi khác: Cu); sinh ngày 08/8/2005 tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi cư trú: **ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông **Võ Kim N** sinh năm 1983 và bà **Trần Thị Kiều L** sinh năm 1983; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2007; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

+ Ngày 17/02/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Ngày 20/7/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** khởi tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo **Võ Tiến Đ** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2023, đến ngày 24/8/2023 bị bắt tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố L**.

2. **Hồ Trần Chiến T**, sinh năm: 2003 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông (không rõ) và bà **Hồ Thị Thanh T1** sinh năm 1986; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo **Hồ Trần Chiến T** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay.

3. **Phạm Khánh D1**, sinh năm: 2004 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **ấp Đ, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; con ông **Phạm Duy K** sinh năm 1982 và **Nguyễn Thị L1** sinh năm 1981; Gia đình có 03 em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 18/5/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt 08 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Bị cáo **Phạm Khánh D1** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố L**.

4. **Hoàng Phi T2**, sinh năm: 2001 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **khu phố N, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; con ông **Hoàng Phi L2** sinh năm 1971 và bà **Trần Nguyễn Thy V** sinh năm 1976; Gia đình có 02 em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2019; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không.

Tiền án: 01. Ngày 28/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 24/11/2022 chấp hành xong.

Bị cáo **Hoàng Phi T2** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố L**.

- *Người bị hại*: anh **V1 Anh H**, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu: **Thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội**. Chỗ ở hiện nay: **tổ A khu phố P, thị trấn Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Địa chỉ liên lạc: **147 N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ anh **Phan Minh T3**, sinh ngày 21/02/2008. Địa chỉ: **khu phố P, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

- *Người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T3*: bà **Nguyễn Thị Trang T4**, sinh năm 1977 và ông **Phan Văn H1** (cha, mẹ ruột). Cùng địa chỉ: **khu phố P, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

2/ ông **Võ Kim N**, sinh năm 1983 và bà **Trần Thị Kiều L**, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: **ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** (cha, mẹ bị cáo **Vũ Tiến Đ1**).

- *Người làm chứng*:

1/ Anh **Bạch Xuân H2**, sinh năm 2005. Địa chỉ: **khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

2/ Chị **Võ Thị T5**, sinh năm 2003. Địa chỉ: **ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

3/ Chị **Mai Thị Yến N1**, sinh năm 2003. Địa chỉ: **ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

(các bị cáo, anh V1 Anh H, anh Phan Minh T3, bà Nguyễn Thị Thanh T6 có mặt; ông Phan Văn H1, ông Võ Kim N, bà Trần Thị Kiều L và toàn bộ người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, Bạch Xuân H2 cùng Mai Thị Yên N1, Võ Thị T5, Võ Tiến Đ và Phan Minh T3 đang ngồi chơi trong phòng trọ của H2 tại hẻm A K, khu phố B, phường X, thành phố L thì anh V1 Anh H đến tìm N1 để nói chuyện nhưng N1 không muốn nên cả nhóm tiếp tục ngồi chơi trong phòng của H2. Anh H đứng ngoài cửa liên tục gọi N1 và đập cửa phòng trọ của H2 gây ồn ào. Khoảng 10 phút sau thì H2 mở cửa để N1 ra nói chuyện, sau đó Đ và T3 cũng ra nói chuyện với anh H và anh H xin lỗi về việc đến làm phiền Đ và T3, sau đó anh H đứng ngoài đường nói chuyện với N1. Lúc này Đ ở trong phòng nghĩ H đến kiểm chuyện nên gọi điện thoại cho Hồ Trần Chiến T nói có H đến kiểm chuyện với Đ và không cho Đ về. Nghe vậy, T rủ thêm Phạm Khánh D1 và Hoàng Phi T2 đang nhậu chung đi cùng. T mượn xe hiệu Vision màu trắng, không nhớ biển số của N2 (không rõ nhân thân, lại lịch) rồi chở T2 và D1 đến chỗ Đ, khi đi đến đầu hẻm A K, khu phố B, phường X thì T3 chạy xe ra dẫn T vào chỗ Đ. T hỏi Đ ai là người không cho Đ về thì Đ chỉ về phía H, T liền đi tới chỗ H rồi dùng bình xịt hơi cay (T mang theo) xịt vào mặt H, thấy vậy T2, D1, Đ, T3 cùng chạy đến vây đánh H. H cầm nón bảo hiểm chống trả nhưng bị văng mất nón nên bỏ chạy ra phía đầu hẻm A K, cả nhóm đuổi theo H, T tiếp tục xịt hơi cay về phía H, T2 nhặt một thanh kim loại dài khoảng 60cm bên lề đường, D1 dùng nón bảo hiểm mang theo, Đ nhặt gạch đá bên lề đường ném về phía H. T2 đuổi theo kịp H dùng thanh kim loại đánh H thì H dùng tay chụp được rồi giằng co với T2 làm cả hai ngã xuống đất, lúc này D1, Đ chạy đến dùng tay chân, nón bảo hiểm đánh H, T3 cầm theo một con dao thái lan cán màu vàng dài khoảng 20 cm (con dao T3 lấy từ phòng trọ của H2 cất giấu trong người) chạy đến đâm vào vùng xương cụt của H. H bị đánh nên nằm bất động, thấy vậy thì các đối tượng ngừng đánh H rồi lên xe bỏ đi. H được N1, H2 đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ2.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 1670/CN-BV ngày 02/11/2023 của Bệnh viện Đ2 thể hiện Văn Anh H vào viện lúc 01 giờ 34 phút ngày 10/01/2023 có những thương tích sau: 02 vết thương đỉnh cằm trái kích thước: 06cm x 01cm x 01cm và 01cm x 01cm x 01cm. 01 vết thương trên xương cụt kích thước 03cm x 01cm x 02cm. Sưng vai trái. Gãy xương mũi. Kết quả chụp CT-Scan sọ não: Kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não: không thấy tổn thương nội sọ, gãy xương mũi. Kết quả siêu âm ổ bụng: hiện tại chưa phát hiện bất thường.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 62/KLTTCT-PVPYQG ngày 22/3/2023 của V2 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Văn Anh H tại thời điểm giám định là 12% (áp dụng phương pháp cộng tại TT 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019).

+ Thương tích ở đỉnh - cằm trái và mõm trái của Văn Anh H là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Thương tích ở cằm trái không xác định được vật gây thương tích. Thương tích ở mũi của Văn Anh H là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

+ Nứt cung gò má bên trái: không đủ cơ sở xác định có phải do tổn thương ngày 10/01/2023 hay không nên không tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

Vật chứng thu giữ: không.

Về dân sự: Bị hại **H** yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 120.000.000 đồng, hiện các bị cáo chưa bồi thường .

Tại bản cáo trạng số: 190/CT-VKS-LK ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1; điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 190/CT-VKSLK ngày 29/11/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **T** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo **D1** và bị cáo **Đ** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **T2** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về dân sự:

Buộc các bị cáo và **Phan Minh T3** liên đới bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: mặc dù không có mâu thuẫn gì và không quen biết với anh **V1** Anh **H**, nhưng khi nghe **Võ Tiến Đ** điện thoại thông báo việc bị hại muốn kiếm chuyện với mình, **Hồ Trần Chiến T** dùng bình xịt hơi cay cùng với **Hoàng Phi T2**, **Phạm Khánh D1**, **Võ Tiến Đ** và **Phan Minh T3** dùng thanh kim loại, nón bảo hiểm, gạch đá, tay chân, dao nhọn để hành hung anh **H**, gây thương tích cho anh **H**. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, đồng thời các bị cáo sử dụng dao, gậy, bình xịt, gạch đá, nón bảo hiểm... là hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tích là 12% thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 và định khung tăng nặng tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn tại địa phương. Mặc dù sau khi bị **T** xit hơi cay và bị các bị cáo khác đánh, anh **H** đã bỏ chạy nhưng các bị cáo vẫn đuổi theo đánh tiếp, thể hiện thái độ ngông cuồng, xem thường pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo **Võ Tiến Đ** mặc dù tuổi còn nhỏ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt không đáng có khi nghe người bị hại nói không cho về, đã điện thoại cho **Hồ Trần Chiến T** nói bị hại gây chuyện với **Đ** để **T** và các bị cáo khác đến hành hung anh **H**, thể hiện vai trò là người khởi xướng, dẫn dắt các đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính, phải chịu hình phạt cao nhất. Ngoài ra, bị cáo **Đ** có nhân thân xấu, ngày 01/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; ngày 23/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nên tổng hợp hình phạt với bản án này và buộc bị cáo chấp hành chung theo quy định. Tuy nhiên, cũng xem xét khi phạm tội, bị cáo **Đ** chưa đủ 18 tuổi, nên áp dụng chính sách pháp luật đối với người dưới 18 phạm tội cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo **Hồ Trần Chiến T**, khi nghe điện thoại của **Võ Tiến Đ** báo có người không cho **Đ** về, **T** không biết là ai nhưng vẫn tiếp ứng, chuẩn bị hung khí là bình xịt hơi cay để nhằm mục đích đánh người gây chuyện với **Đ**. Tại hiện trường, **T** là người dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt anh **H** trước dẫn đến các bị cáo **T2**, **D1**, **Đ** và đối tượng **Phan Minh T3** chạy đến tấn công anh **H**, thể hiện **T** là người thực hành tích cực nhất nên phải chịu hình phạt đứng sau **Đ** và cao hơn các bị cáo còn lại.

Các bị cáo **Hoàng Phi T2**, **Phạm Khánh D1** cũng không biết người bị hại là ai, không có mâu thuẫn gì nhưng khi đến nơi đã tích cực tiếp ứng với **Đ**, **T** bằng cách dùng gạch đá, thanh sắt, nón bảo hiểm, tay chân đánh anh **H** gây thương tích nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra. Trước lần phạm tội này, bị cáo **T2** đã có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội. Bị cáo **D1** có nhân thân xấu, ngày 18/5/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt 08 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” nên tổng hợp hình phạt với bản án này và buộc bị cáo chấp hành chung hai bản án theo quy định.

Từ những đánh giá như trên xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo **Hồ Trần Chiến T**, **Phạm Khánh D1**, **Võ Tiến Đ** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Hoàng Phi T2** phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Đối với đối tượng **Phan Minh T3** có hành vi dùng dao thái lan đâm vào xương cụt anh **H** nhưng do **T3** mới 14 tuổi 10 tháng 11 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra **công an thành phố L** không xử lý **T3** là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 120.000.000 đồng bao gồm:

Viện phí: 15.000.000 đồng. Tiền giám định 02 lần: 9.000.000 đồng, chi phí ăn uống, đi lại, sinh hoạt 10 ngày nằm viện của người bị hại và người chăm sóc: 30.000.000 đồng. Tiền công lao động 06 tháng không đi làm từ khi bị đánh là tháng 1/2023 đến tháng 8/2023: 8.000.000 đồng/tháng x 6 tháng = 48.000.000 đồng. Tổn thất tinh thần: 18.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, các bị cáo **Hồ Trần Chiến T**, **Hoàng Thanh T7**, **Phạm Khánh D1** và bà **Nguyễn Thị Trang T4** đồng ý bồi thường, bị cáo **Võ Tiến Đ** không đồng ý vì không có khả năng.

Căn cứ quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 02/2022 ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX xét thấy cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý sau:

Tiền viện phí theo chứng từ hóa đơn do anh **H** cung cấp là: 4.594.333 đồng;

T8 thuê xe giám định 02 lần: 1.500.000 đồng/lần x 2 = 3.000.000 đồng.

Đối với thu nhập bị mất, anh **H** yêu cầu các bị cáo phải trả từ tháng 01/2023 đến tháng 8/2023 với mức lương 8.000.000 đồng/tháng, nhận thấy: tại biên bản lấy lời khai ông **Bế Văn H3** là chủ quán 1985, nơi anh **V1** Anh **H** làm thuê xác định: anh **H** vẫn đi làm từ tháng 01/2023 đến tháng 9/2023 với mức lương 7.000.000 đồng/tháng nên chỉ chấp nhận tiền thu nhập bị mất trong thời gian anh **H** nằm viện và thời gian điều trị là 01 tháng = 7.000.000 đồng.

Tổn thất tinh thần: 18.000.000 đồng.

Tiền ăn uống, đi lại, sinh hoạt trong thời gian điều trị tại **bệnh viện Đ2** của người nuôi bệnh: xét cần áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 là 4.680.000 đồng làm căn cứ tính thu nhập bị mất của người nuôi bệnh trong 10 ngày cho anh **H**: 10 ngày x 4.680.000 đồng/30 ngày = 1.560.000 đồng

Tổng cộng số tiền được chấp nhận: 34.154.333 đồng.

Xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại nhận thấy: Vết thương của anh **V1** Anh **H** là do các bị cáo **T**, **T7**, **D1**, **Đ** và đối tượng **Phan Anh T9** gây ra nên phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 34.154.333 đồng, chia phần mỗi người phải bồi thường 6.830.866 đồng. Tuy nhiên, do khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo **Đ** là người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi và **Phan Anh T9** là người chưa đủ 15 tuổi nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo **Đ** phải bồi thường bằng tài sản của mình, nếu bị cáo **Đ** không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo **Đ** phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình; buộc cha mẹ của **T9** phải chịu trách nhiệm bồi thường phần của **T9**.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: mỗi bị cáo **T**, **D1**, **T7**, **Đ** phải chịu án phí DSST là 341.543 đồng (làm tròn thành 341.000 đồng).

Bà **Nguyễn Thị Trang T4**, ông **Phan Văn H1** (cha, mẹ ruột **T9**) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 341.543 đồng (làm tròn thành 341.000 đồng).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Tiến Đ (Cu), Hồ Trần Chiến T, Phạm Khánh D1, Hoàng Phi T2 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; các điều 56, 58, 91, 101, 104 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Võ Tiến Đ** (Cu) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 120/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 và hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án số 03/2024/HSST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2023.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Trần Chiến T** 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2023.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; các điều 56, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Khánh D1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại bản án số 65/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 năm 02 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2023.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Phi T2** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của BLHS; các điều 288, 290, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự

Buộc các bị cáo bị cáo **Võ Tiến Đ, Hồ Trần Chiến T, Hoàng Phi T2, Phạm Khánh D1** và cha mẹ của **Phan Minh T3** là bà **Nguyễn Thị Trang T4**, ông **Phan Văn H1** phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh **V1 Anh H** số tiền là 34.154.333 đồng, chia phần mỗi người phải bồi thường 6.830.866 đồng.

Phản nghĩa vụ bồi thường của bị cáo **Võ Tiến Đ** do bị cáo **Đ** phải bồi thường bằng tài sản của mình, nếu bị cáo **Đ** không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ bị cáo là ông **Võ Kim N**, bà **Trần Thị Kiều L** phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 341.000 đồng án phí DSST.

Buộc bà **Nguyễn Thị Trang T4**, ông **Phan Văn H1** (cha, mẹ ruột **T3**) phải nộp 341.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- VKSND TPLK;
- Các bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Vân Khánh

